

Số:42 /QĐ- TrMN

Diễn Trung, ngày 22 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh miễn giảm học phí
Học kỳ II năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN DIỄN TRUNG

*Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của hiệu trưởng ghi trong điều lệ trường mầm non;
Căn cứ nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

Căn cứ nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 14/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập, mức hỗ trợ tiền học phí cho học sinh tư thục thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2022- 2023 đến năm học 2025 – 2026;

Căn cứ quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 24/04/2024 của UBND huyện Diễn Châu về việc cấp kinh phí chi trả các chế độ chính sách cho các đối tượng được hưởng từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2024 (Học kỳ II năm học 2024 – 2025)

Căn cứ hồ sơ xét duyệt của học sinh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh của Trường MN Diễn Trung được miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024 -2025 như sau:

Tổng số học sinh được miễn, giảm học phí là 262 học sinh: trong đó có : 01 đối tượng là khuyết tật, 01 đối tượng thuộc hộ nghèo , 01 đối tượng thuộc con mồ côi, 259 đối tượng học sinh 5 tuổi, 13 đối tượng thuộc hộ cận nghèo (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận::

- Lưu :VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Thái Thị Lý

DANH SÁCH CẤP BÙ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2024 - 2025

Đvt: đồng

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng miễn giảm học phí	Mức học phí/tháng	Số tháng được cấp	Kinh phí được cấp	Ghi chú
Đối tượng miễn học phí						130,000,000	261 học sinh
I	Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi					130,000,000	261 học sinh
1	Cao Mỹ Tường Vy	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
2	Cao Quỳnh Anh	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
3	Cao Chí Nhân	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
4	Cao Thị Quỳnh Chi	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
5	Trương Minh Nhật	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
6	Nguyễn Thị Yến Nhi	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
7	Phạm Phương Thảo	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
8	Nguyễn Phúc Tài	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
9	Nguyễn Đức Hưng	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
10	Nguyễn Thế Bảo	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
11	Nguyễn Thế Vương	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
12	Hồ Thị Ngọc Hà	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
13	Hồ Khánh Hà	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
14	Lê Cao Hồng Phong	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
15	Lê Nguyễn Ngọc Hân	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
16	Nguyễn Đình Gia Bảo	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
17	Cao Anh Hiếu	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
18	Hồ Công Minh Quang	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
19	Cao Thị Bích Thảo	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
20	Lê Văn Huy Vũ	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
21	Hồ Sỹ Hiếu	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	

22	Hồ Sỹ Tiến	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
23	Bùi Thảo Nguyên	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
24	Hồ Văn Đức Phát	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
25	Lê Thanh Mai	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
26	Trương Hoàng Khanh Hưng	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
27	Phạm An Nhiên	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
28	Vũ Thị Phương Vy	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
29	Đậu Phúc Khang	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
30	Nguyễn Hoàng Anh Thắng	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
31	Nguyễn Ánh Hằng	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
32	Nguyễn Quỳnh Giang	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
33	Cao Tiến Trung	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
34	Hồ Thị Đan Lê	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
35	Phạm Anh Thư	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
36	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
37	Phạm Đình Khang	Lớn A	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
38	Đoàn Đông Dương	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
39	Nguyễn Thành Đạt	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
40	Nguyễn Nam Long	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
41	Lê Huyền Trang	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
42	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
43	Bùi Thị Bình An	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
44	Nguyễn Thành Tuấn	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
45	Hồ Thị Ngọc Hân	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
46	Hồ Cao Nhân Tài	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
47	Nguyễn Thị Khánh Ngân	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
48	Cao Minh Quân	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
49	Nguyễn Thị Khả Mi	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
50	Phạm Khánh Huyền	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
51	Trần Nguyễn Thảo Chi	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
52	Phạm Anh Quân	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	

53	Nguyễn Thị An Nhiên	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
54	Nguyễn Thế Hảo Dân	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
55	Cao Minh Quân	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
56	Bùi Lê Bảo An	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
57	Phạm Hoàng Hào	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
58	Trần Thị Thanh Mai	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
59	Hồ Thị Bảo Trân	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
60	Đậu Nguyễn Ngọc Mai	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
61	Nguyễn Đình Phong	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
62	Nguyễn Thị Hoài Thương	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
63	Cao Văn Quyết	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
64	Phạm Đăng Thế Kỳ	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
65	Trương Thị Gia Ân	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
66	Cao Tuấn Anh	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
67	Hồ Sỹ Quang Khải	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
68	Đậu Văn Tiến Linh	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
69	Hoàng Phước Vũ	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
70	Hồ Sỹ Bảo Kiên	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
71	Trần Công Gia Lâm	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
72	Trần Gia Bảo	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
73	Nguyễn Như Quỳnh	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
74	Hồ Công Đoàn	Lớn B	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
75	Đoàn Đại Phúc	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
76	Nguyễn Lê Hồng Ân	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
77	Nguyễn Nhật Anh Tuấn	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
78	Nguyễn Lê Bảo Trân	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
79	Hồ Linh Đan	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
80	Hồ Thị Thảo	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
81	Phùng Nguyễn Yến Nhi	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
82	Trần Gia Huy	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
83	Nguyễn Kim Bảo	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	

84	Nguyễn Thị Bảo Ngân	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
85	Bùi Văn An Phát	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
86	Hoàng Gia Huy	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
87	Phạm Đình Ân	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
88	Cao Anh Phát	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
89	Lê Chí Kiên	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
90	Lê Văn Uy Vũ	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
91	Trương Thị Thảo Nguyên	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
92	Trương Thị Thiện Mỹ	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
93	Phạm Thị Bảo Hân	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
94	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
95	Hoàng Quân Trung	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
96	Hồ Viết Đặng	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
97	Nguyễn Thị Hoài An	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
98	Đoàn Văn Tuấn Kiệt	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
99	Nguyễn Trâm Anh	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
100	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
101	Nguyễn Viết Khánh	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
102	Phạm Hải Nam	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
103	Nguyễn Phương Anh	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
104	Nguyễn Thiện Nhân	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
105	Trần Thị Hoài An	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
106	Cao Thị Diệu Huyền	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
107	Lê Minh Khang	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
108	Trần Đình An	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
109	Hoàng Minh Khôi	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
110	Nguyễn Thế Gia Huy	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
111	Cao Văn Tuấn Kiệt	Lớn C	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
112	Lê Cao Kỳ Duyên	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
113	Cao Phúc Điền	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
114	Nguyễn Duy Khôi	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	

115	Nguyễn Thế Phúc	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
116	Lê Thị Trúc Linh	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
117	Lê Quang Vinh	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
118	Bùi Chí Thiện	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
119	Nguyễn Đình Minh Đức	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
120	Bùi Thanh Vân	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
121	Nguyễn Hữu Minh Khang	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
122	Trần Văn Đạt	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
123	Trần Thị Bảo Ngọc	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
124	Hồ Sỹ Gia Bảo	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
125	Nguyễn Thị Uyên	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
126	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
127	Trần Bảo Đàm	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
128	Lê Thị Phương Thảo	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
129	Cao Thị Sương	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
130	Nguyễn Trần Nhật Anh	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
131	Nguyễn Tiến Đạt	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
132	Nguyễn Nam Đô	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
133	Nguyễn Thị Thảo Hương	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
134	Hồ Sỹ Tuấn Hưng	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
135	Cao Anh Đức	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
136	Cao Gia Hân	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
137	Lê Hà Phương	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
138	Nguyễn Thị Trà My	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
139	Trần Bảo Ngọc	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
140	Lê Bảo Lâm	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
141	Lê Thị Quỳnh Anh	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
142	Nguyễn Phúc Khang	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
143	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
144	Cao Chí Kiên	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
145	Bùi Khánh Ngọc	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	

146	Lê Nguyễn Anh Phương	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
147	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	Lớn D	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
148	Cao Thị Thảo Chi	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
149	Cao Nguyễn Đức Anh	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
150	Phạm Nguyễn Hải Đăng	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
151	Trần Bảo Châu	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
152	Nguyễn Thị Mai Thương	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
153	Nguyễn Thị Huyền Anh	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
154	Trần Đình Thiên Phúc	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
155	Nguyễn Ánh Dương	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
156	Nguyễn Thảo Linh	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
157	Nguyễn Thế Thịnh	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
158	Phạm Hoàng Pháp	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
159	Thần Linh Đan	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
160	Nguyễn Thế Bảo Quốc	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
161	Phan Đoàn Hà Châu	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
162	Trần Đăng Khoa	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
163	Lê Hoài Thương	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
164	Nguyễn Thị Huyền Trân	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
165	Đoàn Nhật Tiến	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
166	Nguyễn Hữu Tài	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
167	Cao Duy Nguyên	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
168	Trần Thị Hà My	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
169	Nguyễn Thị Chi Na	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
170	Cao Cảnh Hào Quang	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
171	Nguyễn Tiến Đăng Khôi	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
172	Trần Thị Thu Hương	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
173	Lê Thị Hoài Linh	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
174	Lê Thành Nam	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
175	Trần Công Lộc	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
176	Cao Thị Thảo Chi	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	

177	Nguyễn Thế Hưng	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
178	Hồ Sỹ Anh Tú	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
179	Nguyễn Bùi Tấn Phát	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
180	Nguyễn Minh Quân	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
181	Hồ Gia Nhi	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
182	Lê Gia Huy	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
183	Hồ Thị Diệp Chi	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
184	Đậu Ngọc Hưng	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
185	Nguyễn Khắc Hiếu	Lớn E	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
186	Lê Kiều Diễm	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
187	Cao Anh Hào	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
188	Cao Lê Kỳ Mỹ	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
189	Cao Thị Thanh Tân	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
190	Lê Bảo Khang	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
191	Cao Bảo Nam	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
192	Hồ Sỹ Đăng Khôi	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
193	Tô Phương Thảo	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
194	Đậu Ngọc Thảo Vy	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
195	Nguyễn Đình Hiếu	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
196	Cao Đức Duy	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
197	Trần Chiến Thắng	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
198	Đoàn Đăng Nguyên	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
199	Cao Minh Duy	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
200	Nguyễn Phạm Linh Nhi	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
201	Lê Văn Thắng	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
202	Lê Văn Tài Sang	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
203	Nguyễn Tường Giang	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
204	Đậu Thị Ngọc Linh	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
205	Trần Duy Nghĩa	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
206	Cao Thị Hà Linh	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
207	Hồ Thanh Thảo	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	

208	Hồ Sỹ Vũ	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
209	Nguyễn Đình Phong	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
210	Hồ Anh Khôi	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
211	Cao Cảnh Phúc	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
212	Trần An Nhiên	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
213	Cao Thị Linh Chi	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
214	Cao Thị Lan Chi	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
215	Nguyễn Đình Hưng	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
216	Trương Hữu Nghĩa	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
217	Hồ Thị Linh San	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
218	Cao Xuân Trường	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
219	Hoàng Thị Trúc Vy	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
220	Lương Thị Quỳnh Hoa	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
221	Nguyễn Đức Thịnh	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
222	Đoàn Văn Hậu	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
223	Phạm Thị Thanh Hà	Lớn G	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
224	Trần Hải Anh	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
225	Phạm Thiện Nhân	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
226	Nguyễn Chấn Hưng	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
227	Nguyễn Thái Minh Kiệt	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
228	Nguyễn Đặng Phương My	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
229	Phạm Đình Lộc	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
230	Nguyễn Ngọc Diệp	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
231	Trần Thanh Tùng	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
232	Trần Thị Ngọc Anh	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
233	Hoàng Lê Khải An	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
234	Bùi Sỹ Đăng Khoa	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
235	Phạm Quỳnh Như	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
236	Cao Thị Thục Quyên	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
237	Hoàng Anh Quân	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
238	Nguyễn Thị Thảo Quyên	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	

239	Lương Thị Trâm	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
240	Nguyễn Thế Đô	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
241	Phạm Khánh Huyền	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
242	Nguyễn Thái Phước	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
243	Nguyễn Trà My	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
244	Đậu Xuân Quỳnh	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
245	Nguyễn Tấn Minh	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
246	Ngô Thị Ngọc Trinh	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
247	Hoàng Bá Lực	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
248	Nguyễn Thị Trà My	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
249	Hồ Duy Phúc	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
250	Lê Hải Long	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
251	Cao Xuân Phúc	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
252	Nguyễn Đình Duy	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
253	Đậu Phúc Nguyên	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
254	Phạm Bình An	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
255	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
256	Phạm Bảo Khánh	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
257	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
258	Hồ Thị Kim Oanh	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
259	Nguyễn Thế Phi	Lớn H	Trẻ em 5 tuổi được miễn giảm tại khoản 6 điều 15 nghị định số 81/2021/NĐCP	100,000	5	500,000	
Tổng cộng						129,500,000	

Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng chẵn.

Kế toán

Ngô Thị Tình

....., Ngày tháng năm

Hiệu trưởng

 

Thái Thị Lý

|















|

